

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 26-01-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Bà Trần Thị Xuân Thảo

2/. Ông Hà Nguyễn Minh Nam

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Quang Tín - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Thị Hằng N (tên gọi khác: S) sinh ngày 08 tháng 3 năm 1971 tại Sài Gòn; Thường trú: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hữu T (chết) và bà Trần Thị N (chết); hoàn cảnh gia đình: chồng tên Võ N (đã ly hôn), 01 con (sinh năm 1989); tiền án: 01, ngày 21/3/2018, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trịnh Thị Hằng N 02 (hai) năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 38/2018/HSST; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/9/2002, bị Công an bắt về hành vi “Cướp tài sản” N khai tên Trần Thị Mỹ P. Ngày 10/5/2004, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Thị Mỹ P (tức Trịnh Thị Hằng N) 07 năm tù giam về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 693/HSST; Ngày 15/10/2020, Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa Trịnh Thị Hằng N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước, thời hạn 24 tháng; bị bắt tạm giam ngày 28/4/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

+ Ông Vũ Phi H, sinh năm 1976

Địa chỉ: 1616 Đường H, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1980

Địa chỉ: 123/31, khu phố 4, Đường M, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1989

Địa chỉ: 47/11 Đường L, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1967

Địa chỉ: 270/9/1 Đường P, Phường E, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/7/2020, Trịnh Thị Hằng N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 59S3-290.41, không đội mũ bảo hiểm, lưu thông ngược chiều đường K (hướng về ngã tư P). Khi đi đến ngã ba K – S thì bị tổ công tác tuần tra của Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an quận N gồm các đồng chí: Vũ Phi H, Nguyễn Thanh N, Mai Văn C phát hiện nên yêu cầu dừng phương tiện. Qua kiểm tra, N không xuất trình được giấy tờ tùy thân, giấy phép lái xe và giấy đăng ký xe nên bị tổ công tác lập biên bản vi phạm và tạm giữ xe. N nói với tổ công tác bỏ qua lỗi vi phạm nhưng không được nên N sử dụng điện thoại gọi cho Trương Văn Đ (sống chung như vợ chồng với N) đến. Khoảng 5 phút sau, Đ đi bộ đến gặp tổ công tác và xin bỏ qua lỗi vi phạm nhưng cũng không được giải quyết nên Đ nói N “em cứ lấy xe đi đi, để anh giải quyết”. Nghe Đ nói vậy nên N bước đến lấy xe đi thì bị đồng chí Vũ Phi H ngăn chặn. N dùng tay đánh vào mặt đồng chí H gây nên 01 vết xước ngay sống mũi, chiều dài khoảng 0,3 cm và 01 vết xước phía trên lỗ mũi trái, chiều dài khoảng 2,5 cm. N tiếp tục dùng tay kéo áo N đang mặc lên qua khỏi ngực của mình rồi N dùng nhiều lời lẽ đe dọa, chửi bới tổ công tác. Đồng thời, Đ xông vào tấn công đồng chí H nhưng đồng chí H tránh được và không chế, đè Đ xuống đất. Thấy đồng chí H đang khống chế Đ nên N nắm áo đồng chí H kéo ra làm rơi bảng tên của đồng chí H. Lúc này, đồng chí Thanh X đi đến không chế N và bị N dùng tay phải giật khẩu trang trên mặt của đồng chí Thanh X làm đồng chí Thanh X bị 01 vết xước dài khoảng 1,5 cm bên gò má trái cách mũi trái 0,5 cm nên đồng chí Thanh X buông Đ ra và Đ bỏ đi. Khoảng 5 phút sau, Đ đi bộ quay lại, trên tay Đ cầm 01 chiếc áo thun màu xanh, bên trong có vật gì

không rõ dài khoảng 60 cm định tấn công đồng chí H nhưng do thấy lực lượng Công an đông nên Đ bỏ đi đâu không rõ. Tổ công tác đưa N về Công an Phường Z, quận N lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi “Chống người thi hành công vụ”.

Tại Cơ quan công an, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngày 22/7/2020, qua xét nghiệm, N dương tính với ma túy nên Ủy ban nhân dân Phường T, quận N ra quyết định đưa N đi cắt cơn giải độc tại Cơ sở xã hội Nhị Xuân.

Ngày 15/10/2020, Tòa án nhân dân quận N ra quyết định áp dụng biện pháp đưa Trịnh Thị Hằng N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước, thời hạn 24 tháng. Đối với Trương Văn Đ sau khi sự việc xảy ra đã bỏ đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận đã ra thông báo truy tìm Đ, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 59S3-290.41. Qua xác minh, xe do bà Trương Thị Mỹ N đứng tên chủ sở hữu. Bà Mỹ N cho Trương Văn Đ (bố ruột) mượn xe để đi lại nhưng sau đó Đ cho N mượn xe để đi. Hiện bà Mỹ N đã đóng phạt do N vi phạm và đã được Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự trả lại xe.

- 01 USB màu xanh, có chữ “Color turn” và 01 USB hiệu Kingston, màu trắng ghi lại hình ảnh Trịnh Thị Hằng N cùng Trương Văn Đ có hành vi chống người thi hành công vụ lưu theo hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS.PN ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Trịnh Thị Hằng N về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trịnh Thị Hằng N phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, dùng nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Trong vụ án này, những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo ngày giờ xét xử nhưng vẫn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nhận thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án được thể hiện qua các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở khẳng định ngày 12/7/2020, bị cáo có hành vi vi phạm giao thông và bị anh Vũ Phi H và Nguyễn Thanh N là các chiến sĩ cảnh sát giao thông – thuộc Công an quận Phú Nhuận đang thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại khu vực ngã ba đường K – S (theo kế hoạch phân công của Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an Quận Phú Nhuận ngày 02/07/2020) yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Bị cáo không chấp hành đã xảy ra xô xát với Tổ công tác Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an quận Phú Nhuận làm rách băng tên đồng chí Vũ Phi H và làm đồng chí H bị 01 vết xước ngay sống mũi, chiều dài khoảng 0,3 cm và 01 vết xước phía trên lỗ mũi trái, chiều dài khoảng 2,5 cm và đồng chí Nguyễn Thanh N bị 01 vết xước dài khoảng 1,5 cm bên gò má trái cách mũi trái 0,5 cm. Do đó, hành vi này của bị cáo là hành vi “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, không chỉ xâm phạm trật tự quản lý hành chính nói chung, mà còn trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng quy định của những người đang thực thi công vụ gây mất trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị

cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng phạm tội, không chịu cải tạo, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 59S3-290.41. Qua xác minh, xe do bà Trương Thị Mỹ N đứng tên chủ sở hữu. Bà Mỹ N cho ông Trương Văn Đ (bố ruột) mượn xe để đi lại nhưng sau đó ông Đ cho bị cáo N mượn xe để đi. Hiện bà Mỹ N đã đóng phạt do bị cáo N vi phạm và đã được Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự trả lại xe là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 USB màu xanh, có chữ “Color turn” và 01 USB hiệu Kingston, màu trắng ghi lại hình ảnh cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo pH nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trịnh Thị Hằng N** (tên gọi khác: S) phạm tội: **“Chống người thi hành công vụ”**;

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Thị Hằng N** (tên gọi khác: S) **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2021 (được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 12/7/2020 đến ngày 16/7/2020).

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh, có chữ “Color turn” và 01 USB hiệu Kingston, màu trắng ghi lại hình ảnh Trịnh Thị Hằng N.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo pH nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- CA Q.Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS Q.Phú Nhuận;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang